TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ PHONG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ – ST
Ngày: 19/3/2025
V/v: "Tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mong Thái Dương và bà Vi Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Nhuần – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:* Bà Vi Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 48/2024/TLST–HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp về Ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2025 và quyết định hoãn phiên toà số 02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19/02/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trương Văn L, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Địa chỉ: Bản Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1985. Vắng mặt

Địa chỉ: Bản Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2025, các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn anh Trương Văn L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Văn L và chị Trần Thị T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An vào năm 2011. Trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do tính tình không hợp. Thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh Trương Văn L yêu cầu Tòa án giải quyết để anh được ly hôn với chị Trần Thị T.

- **Về con chung:** Anh Trương Văn L và chị Trần Thị T có hai người con chung tên là Trương Trần B, sinh ngày 03/02/2012 và Trương Trần T, sinh ngày 01/01/2016. Nguyện vọng của anh Trương Văn L là giao các con chung cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

- **Về tài sản chung**: Anh Trương Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản tự khai của đương sự ngày 21/11/2024 và các tài liệu có trong hồ sơ, bị đơn chị Trần Thị T trình bày:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Trần Thị T thừa nhận có đăng ký kết hôn với anh Trương Văn L tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn; tuy nhiên vì thương con nên chị Trần Thị T không nhất trí ly hôn.

- **Về con chung**: Hai vợ chồng có hai người con chung tên là Trương Trần B, sinh ngày 03/02/2012 và Trương Trần T, sinh ngày 01/01/2016. Nguyện vọng của chị Trần Thị T là được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu anh Trương Văn L đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung**: Chị Trần Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng tình tự thủ tục theo pháp luật quy định. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71, 72 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; cho anh Trương Văn L được ly hôn với chị Trần Thị T; giao các con chung cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trương Văn L. Anh Trương Văn L và chị Trần Thị T không yêu cầu về Tài sản nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Quế Phong nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về "Ly hôn" quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An. Nguyên đơn có đơn yêu cầu Toà án xét xử vắng mặt; bị đơn được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; các khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Trương Văn L và chị Trần Thị T là hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình không hợp, mỗi người có một lối sống, cách sống riêng; hai vợ chồng đã sống ly thân. Điều này chứng tỏ vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và cho anh Trương Văn L được ly hôn với chị Trần Thị T.

[3] Về con chung: Anh Trương Văn L và chị Trần Thị T có hai người con chung tên là Trương Trần B, sinh ngày 03/02/2012 và Trương Trần T, sinh ngày 01/01/2016. Hiện nay các con chung đang do chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng; chị Trần Thị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung; anh Trương Văn L nhất trí giao các con chung cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó cần công nhận sự thoả thuận của các đương sự. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị T không yêu cầu anh Trương Văn L đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện; do đó cần tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trương Văn L.

[4] Về tài sản chung: Anh Trương Văn L và chị Trần Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có yêu cầu sẽ xem xét và giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: Nguyên đơn anh Trương Văn L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35; Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: [1] **Về quan hệ hôn nhân**: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho anh Trương Văn L được ly hôn với chị Trần Thị T.

[2**] Về con chung:** Giao các con chung tên là Trương Trần B, sinh ngày 03/02/2012 và Trương Trần T, sinh ngày 01/01/2016 cho chị Trần Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ tháng 3/2025 cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trương Văn L.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không được ai cản trở.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3] **Về án phí**: Buộc anh Trương Văn L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà anh Trương Văn L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010682 ngày 17/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tống đạt hợp lệ./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- *Các đương sự*
- *VKSND huyện Quế Phong.*
- *Chi cục THADS huyện Quế Phong*
- *UBND xã Đ.*
- *Lưu hồ sơ vụ án*
- *Lưu VPTA*

Nguyễn Công Phong